

Ảnh hưởng của tôn giáo Ấn Độ ở miền Bắc Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á

LÊ BÁ TRÌNH*

NGUYỄN NGỌC QUỲNH**

Tóm tắt: Ấn Độ là quốc gia có nền văn minh lâu đời, từ nhiều thế kỷ trước, văn hóa, tôn giáo của Ấn Độ đã theo nhiều con đường khác nhau, trực tiếp hoặc gián tiếp du nhập vào Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Quá trình tiếp nhận những ảnh hưởng từ văn hóa, tôn giáo Ấn Độ đã để lại những dấu ấn trên các công trình kiến trúc, điêu khắc tôn giáo ở các quốc gia Đông Nam Á... Tìm hiểu về ảnh hưởng của tôn giáo Ấn Độ ở miền Bắc Việt Nam giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn về cội nguồn, ý nghĩa lịch sử cũng như giá trị văn hóa tinh thần của các tôn giáo Ấn Độ và ảnh hưởng của nó đối với các di tích tôn giáo ở miền Bắc mà người Việt vẫn gìn giữ đến ngày nay. Hiện nay chúng ta đang hướng tới một nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc vì vậy rất cần có những nghiên cứu để làm rõ thêm những yếu tố cấu thành bản sắc văn hóa Việt Nam và đề xuất những định hướng phát triển trong hợp tác văn hóa giữa hai nước.

Từ khóa: Ấn Độ; Tôn giáo; Ảnh hưởng; Bắc Việt Nam

1. Khái quát về ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ ở Đông Nam Á

Do nằm trên con đường hàng hải giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương nên từ lâu Đông Nam Á đã được coi là hành lang, cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải. Cũng bởi vị trí địa lý như vậy nên lịch sử hình thành và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á luôn chịu nhiều ảnh hưởng hai nền văn hóa, văn minh lớn của nhân loại là Ấn Độ và Trung Hoa.

Đặc điểm đáng chú ý nhất trong sự giao thoa văn hóa, tôn giáo giữa Ấn Độ và khu vực Đông Nam Á là tính chất hòa bình, tự nguyện của sự tiếp nhận. Người Ấn không đe dọa hay sử dụng vũ lực để áp đặt văn hóa, tôn giáo của mình đối với người dân bản địa, mà ngược lại người dân bản địa tự nguyện tiếp thu những giá trị văn hóa và tâm linh của Ấn Độ. Do đó, những các quốc gia ở Đông Nam Á không bao giờ là những thuộc quốc về mặt chính trị của Ấn Độ, mà có thể coi là những quốc gia chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa, tôn giáo Ấn Độ.

* TS. Lê Bá Trình, ** TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Về tôn giáo, những dấu ấn của của Hindu giáo và Phật giáo có thể dễ dàng được tìm thấy ở Đông Nam Á. Khi đến với Đông Nam Á, các tôn giáo của Ấn Độ đã được bản địa hóa, nhanh chóng hòa quyện với tín ngưỡng của cư dân bản địa và trở thành một thành tố quan trọng trong văn hóa Đông Nam Á. Hiện nay, Phật giáo và Hindu giáo ở Đông Nam Á đã thay đổi nhiều so với tôn giáo nguyên gốc. Người ta có thể thấy ở Phnom Penh và Bangkok, những tu sĩ Bà la môn khác với tu sĩ Ấn Độ, tín đồ của Phật giáo nhưng lại búi tóc, đeo dây choàng của Bà la môn giáo và đứng làm chủ tế trong một đại lễ của hoàng gia. Người ta cũng cho rằng, tính chất dịu hiền và khoan dung của Hồi giáo ở Indonesia là do những tôn giáo Ấn Độ trong hơn 10 thế kỷ trước đó đã tác động lên tính cách của người dân trên đảo⁽¹⁾.

Về văn học, di sản của Ấn Độ cổ đại được thể hiện rõ hơn cả. Trong suốt hơn 10 thế kỷ thịnh vượng của những vương quốc Ấn Độ hóa, những bộ sử thi Ramayana và Mahabharata, những cuốn Harivamsha và Puranas đã gần như là những nguồn cảm hứng lớn nhất của nền văn học địa phương. Ở nhiều nước Đông Nam Á hiện nay như Campuchia, Malaysia, Indonesia, nền văn học sử thi và truyền thuyết Ấn Độ vẫn còn tạo nên cốt lõi cho sân khấu cổ điển, ca vũ, sân khấu bóng và múa rối.

Về luật pháp, ảnh hưởng của những bộ Dharmashastra (pháp điển) của Ấn Độ, nhất là "Luật Manu" ở khu vực Đông Nam Á cũng không kém phần sâu sắc. Tác phẩm Arthashastra của Ấn Độ góp phần tạo nên nền chính trị trong các quốc gia Đông Nam Á, đứng đầu là nhà vua, mà đức hạnh và sự cai trị được chỉ dẫn bởi quan niệm của Ấn Độ về vương quyền.

Về ngôn ngữ, ảnh hưởng của ngôn ngữ Sanskrit đã làm phong phú thêm những ngôn ngữ ở Đông Nam Á. Cư dân Đông Nam Á không chỉ vay mượn những từ ngữ về tôn giáo, xã hội trừu tượng, mà còn vay mượn cả những từ chuyên môn về đời sống vật chất. Hiện nay, trong các tiếng của người Môn, Miến, Thái, Khmer, Chăm, Java, Bali, người ta vẫn có thể nhận ra ảnh hưởng của ngôn ngữ Ấn Độ.

Về nghệ thuật, tính chất tự nguyện tiếp nhận của sự giao lưu văn hóa Ấn Độ - Đông Nam Á được thể hiện rõ rệt nhất. Hai kỳ quan kiến trúc ở Đông Nam Á bắt nguồn từ văn hóa Ấn Độ là Angkor Wat và Borobudur, là minh chứng tuyệt vời về ảnh hưởng tốt đẹp của nghệ thuật Ấn Độ ở Đông Nam Á.

2. Ảnh hưởng của văn hóa, tôn giáo Ấn Độ ở miền Bắc Việt Nam

Việt Nam - quốc gia nằm ở trung tâm của Đông Nam Á, vừa có đường bộ, vừa có đường biển để thông thương cũng nằm chung trong tầm ảnh hưởng đó của Ấn Độ trong suốt tiến trình lịch sử. Trong quá trình đó, người dân các nước Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng đã không ngừng củng cố văn hóa bản địa, tăng cường tiếp thu nền văn hóa bên ngoài, trong đó có văn hóa Ấn Độ, tạo nên những dấu ấn rất riêng. Văn hóa, văn minh Ấn Độ đã có sự ảnh hưởng gần như sớm nhất và sâu sắc nhất đối với các nước Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng trên nhiều bình diện, trong đó có lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng...

Đồng thời với việc bảo tồn và phát triển văn hóa bản địa, các quốc gia Đông Nam Á cổ đại còn tiếp thu nhiều thành tựu văn hóa từ bên ngoài mà trước hết là từ Ấn Độ.

Ở Việt Nam, bằng chứng đầu tiên về việc người Ấn Độ và văn hóa Ấn Độ đến với người Việt có lẽ là sự tích Man Nương với sư Khâu Đà La (Lĩnh Nam Chính Quái ghi là Cà La Xà Lê (hay Tôn sư đen, Đồ Lê) đến vùng Dâu (Bắc Ninh) vào khoảng nửa sau thế kỷ thứ 2 SCN, tạo tiền đề cho sự ra đời hệ thống Phật Tứ pháp. Lĩnh Nam Chính Quái chép Cà La Xà Lê là người từ Tây Phương (Ấn Độ) tới, có phép tu đứng một chân... Theo Lê Mạnh Thát thì phép tu này có trước khi Thái tử Tất Đạt Đa thành Phật, sau này được Phật giáo tiếp thu; đồng thời Khâu Đà La vốn là người Bà la môn, ở miền Nam Thiên Trúc (Ấn Độ) do đó có thể ông vẫn tiếp tục lối hành đạo cước này sau khi đã trở thành nhà sư Phật giáo⁽²⁾. Kỳ Na giáo không cấm các tín đồ kết hôn và theo Nguyễn Duy Hinh thì câu chuyện Man Nương “đã thiêng hóa cuộc hôn nhân phạm tục giữa Cà La Xà Lê với Man Nương thành cuộc hôn nhân thiêng... chuyện Man Nương đã tích hợp Kỳ Na giáo với Shiva giáo và Phật giáo”⁽³⁾.

Sau Khâu Đà La, một số nhà sư Ấn Độ khác được sử sách ghi nhận cũng đã có mặt ở miền Bắc nước ta như Ma Ha Kỳ Vực, Khương Tăng Hội, Chi Lương Cương... Như vậy, người Ấn Độ, thông qua những nhân vật cụ thể được sử sách ghi lại tên tuổi và những người thuộc thành phần xã hội thấp hơn (những người Hồ cầm hương theo xe Sĩ Nhiếp) đã có mặt ở miền Bắc Việt Nam trong những thế kỷ đầu công nguyên là điều đã được khẳng định và hôn nhân Việt - Ấn có thể đã tồn tại từ thế kỷ thứ 2 SCN⁽⁴⁾.

Vào những thế kỷ đầu công nguyên, khi Phật giáo được đưa vào Việt Nam, nó có sự dung hòa với tín ngưỡng bản địa. Ví dụ về sự dung hòa này là việc người Việt chuyển

nhóm nữ thần Mây - Mưa - Sấm - Chớp thành hệ thống tứ pháp, đó là Pháp Vân (thần Mây) thờ ở chùa Bà Dâu, Pháp Vũ (thần Mưa) thờ ở chùa Bà Đậu, Pháp Lôi (thần Sấm) thờ ở chùa Bà Tướng và Pháp Điện (thần Chớp) thờ ở chùa Bà Dàn. Tìm hiểu vấn đề Phật tứ Pháp ở vùng Dâu thấy nổi lên một nhân vật/sự kiện Thạch Quang Phật (biểu hiện bằng một hòn đá thờ hiện vẫn còn ở chùa Dâu - Bắc Ninh). Thạch Quang Phật nguyên là một cô gái do Man Nương sinh ra sau cuộc hôn nhân với Cà La Xà Lê và đây là một cô gái Việt - Ấn⁽⁵⁾. Dù mang tên là Thạch Quang Phật nhưng rõ ràng đây là biểu tượng của Ấn giáo (cụ thể là Shiva giáo) với hình ảnh hòn đá - ngẫu tượng linga đã được Phật hóa⁽⁶⁾. Chính điều đó đã cho thấy sự khác biệt trong việc tiếp thu Hindu giáo giữa người Việt với người Chăm, hay với những tộc người thuộc vương quốc cổ Phù Nam xưa, đó là sự bản địa hóa hoàn toàn biểu tượng thờ của Hindu giáo.

Đến thế kỷ 6, Thiên học Việt Nam trở thành một dòng lớn gắn với tên tuổi một nhà sư Ấn Độ - Tỳ Ni Đa Lưu Chi, đã khiến cho các quan cai trị phương Bắc phải kính nể. Mười thế kỷ đầu công nguyên, dù sống dưới sự thống trị hà khắc của phương Bắc, buộc phải chấp nhận Nho giáo, Phật giáo Đại thừa thông qua chữ Hán, văn hóa của người Việt trong cuộc đấu tranh chống sự đồng hóa và nô dịch vẫn phát triển với tất cả sức mạnh dân tộc, trong đó Phật giáo và văn hóa Ấn Độ có sự đóng góp to lớn - Việt Nam đã trở thành một trong những trung tâm Phật giáo lớn với sắc thái riêng (Thiên kết hợp với Mật tông được dân gian hóa và tính nhập thế cao).

Qua Phật giáo, văn hóa nghệ thuật Ấn Độ cùng với văn hóa Trung Hoa đã hội

nhập tại đây để lại những dấu ấn sâu sắc từ những tác phẩm điêu khắc đá tuyệt đẹp ở Phật Tích (thế kỷ 6), những tục ngữ, thành ngữ, ca dao hấp dẫn bao thế hệ... phản ánh tư tưởng từ bi bác ái của đạo Phật. Chúng ta có thể tìm thấy dấu ấn của văn hóa Ấn Độ qua hai nhân vật “Bụt” và “Phật”. Bụt (Buddha) là trực tiếp từ Ấn Độ, qua Trung Hoa là Phật Thích Ca.

Đến thế kỷ thứ 10, Đại Việt bước vào giai đoạn tự chủ, từng bước mở rộng ảnh hưởng của mình về phương Nam, cùng với đó là một bộ phận lớn cư dân Champa đã được đưa ra Bắc, quanh kinh thành Thăng Long sinh sống. Cư dân Champa vốn đã chịu nhiều ảnh hưởng của Hindu giáo từ phong tục, tập quán đến kiến trúc, điêu khắc nên khi phải chuyển ra sống ngoài Bắc, họ cũng mang theo nền văn hóa đó. Ban đầu có thể những đền thờ Hindu giáo được dựng lên với quy mô nhỏ, phục vụ cho dân Champa, nhưng qua thời gian nó đã ảnh hưởng sang cả văn hóa, lối sống, kiến trúc của người Việt, người Việt biết chọn cái hay, cái đẹp trong văn hóa, nghệ thuật Ấn Độ để làm giàu thêm bản sắc của mình. Như vậy người Việt biết đến Hindu giáo bằng cả 2 con đường: từ Ấn Độ truyền trực tiếp qua và từ bộ phận người Champa mang đến. Nhờ tiếp xúc với văn hóa Ấn Độ, người Việt biết đến sử thi như Ramayana, các làn điệu ca, vũ, lễ hội, trò chơi dân gian, các tôn giáo, tín ngưỡng mới v.v... Những hình ảnh từ thần thoại Ấn Độ như nữ thần Kinnari, vũ nữ Apsara, thiên thần Gandhava, rồi hình quỷ Makara, Rahu... ta có thể bắt gặp trên nhiều di tích, di vật, với đủ chất liệu tạo tác (gạch, đá, gỗ, đồ đồng, đồ gốm...) với niên đại trải dài qua hàng chục thế kỷ và với nhiều loại hình công trình tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau (từ đình, đền, miếu đến

những ngôi chùa thờ Phật...; từ công trình dân gian đến những kiến trúc cung đình). Người Việt đã không tiếp thu những hình tượng đó một cách thụ động, máy móc mà luôn có sáng tạo riêng, phù hợp với quan niệm, tâm thức dân gian riêng (như hình Apsara vận xiêm y, hình Rahu/Hổ phù ngậm chữ Thọ - có ảnh hưởng qua ngã Trung Quốc)... Nói cách khác, dấu ấn của Hindu giáo đã được Việt hóa mạnh mẽ nhằm thích ứng để tồn tại và phát triển trong lòng văn hóa Đại Việt.

Dưới góc độ văn học dân gian, hai tác giả Lê Văn Hảo và Phan Đăng Nhật khi tìm hiểu về một số câu chuyện dân gian trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam đều có chung nhận xét: “trong kho tàng truyện cổ tích của các dân tộc Việt Nam, người Việt và người Champa do giao lưu văn hóa đã cũng có những truyện giống nhau về cấu trúc, chủ đề, hình tượng và ý nghĩa...”⁽⁷⁾. Các câu chuyện này đều có cốt truyện, kết cấu, bố cục (và đôi lúc cả những chi tiết rất nhỏ) tương đối giống nhau, cho ta cảm giác chúng vay mượn nhau một cách nguyên si.

Trong Lĩnh Nam Chích Quái có truyện Dạ Thoa Vương (truyện Chiêm Thành)⁽⁸⁾. So sánh có thể nhận thấy nét tương đồng giữa chuyện Dạ Thoa Vương với sử thi Ramayana cũng đã được Phan Đăng Nhật đề cập tới trong bài viết đăng trên tạp chí Văn học số 5, năm 1976⁽⁹⁾. Còn theo quan điểm của Georges Maspéro thì “chỉ nên xem truyện này hoàn toàn là sự chuyển dịch giản đơn của Ramayana mà người Chăm là trung gian”⁽¹⁰⁾.

Khi tìm hiểu về nghệ thuật âm nhạc của một số làn điệu dân ca ở đồng bằng Bắc Bộ, nhiều công trình nghiên cứu khẳng định rằng chúng có nguồn gốc hay

ít nhất cũng ảnh hưởng phong cách của Champa. Theo Lê Văn Hảo thì “trong quá trình giao lưu văn hóa, âm nhạc dân gian và âm nhạc cổ điển của người Chăm đã ảnh hưởng đến nghệ thuật sân khấu Chèo, dân ca Quan họ Bắc Ninh, đặc biệt là các điệu hò mái nhì mái đẩy, hò mái ô, hò đưa linh, các điệu lý hoài nam, lý con sáo, lý ta lý, lý thiên thai, điệu hát bài chòi, điệu hát vọng cổ của người Việt ở miền Trung và Nam Bộ rất gần gũi với dân ca Champa, với những thang âm ngữ cung ai, ngũ cung oán trong âm nhạc Champa”⁽¹¹⁾. Trần Văn Khê cũng nhận định là “nhạc Việt đã nhuộm màu Chăm”⁽¹²⁾.

Không chỉ ảnh hưởng trong dòng âm nhạc dân gian, ngay từ thời Lý, âm nhạc Champa đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến các sinh hoạt nghệ thuật cung đình Đại Việt. Nhưng trong quá trình giao thoa - tiếp biến, nền âm nhạc Việt vẫn bảo lưu được yếu tố truyền thống, nên cho đến nay chúng ta chỉ có thể nhận diện nghệ thuật âm nhạc Champa trên những suy đoán hoặc những trường hợp cụ thể mà thôi⁽¹³⁾. Nhà nghiên cứu Nguyễn Thụy Loan cho rằng “trong giai đoạn xây dựng và củng cố quốc gia phong kiến độc lập tự chủ, âm nhạc Việt mặc dầu đã tiếp thu một số yếu tố âm nhạc Ấn, Hoa, Chăm và ngày càng chịu sự chi phối rõ rệt của sự phân chia giai cấp trong xã hội song vẫn giữ vững bản sắc Đông Nam Á vốn có của nền nhạc Việt”⁽¹⁴⁾.

Cùng với sự du nhập của nghệ thuật âm nhạc Ấn qua người Champa vào Đại Việt là nghệ thuật múa. Chắc chắn đã có một lực lượng các vũ nữ (Apsara) hay các nhạc sĩ - thiên thần (Gandhava) thường là những người toàn năng trong hai nghệ thuật hát, chơi nhạc cụ và múa được đưa ra Đại Việt từ khoảng thế kỷ 11 trước hết để

phục vụ cho cung đình... Những động tác vũ đạo còn có thể thấy trên các tác phẩm điêu khắc dưới dạng tượng tròn hoặc phù điêu trong các công trình kiến trúc Phật giáo, kiến trúc cung đình thời Lý Trần (như hình đàn nhạc trên chân tảng hoa sen chùa Phật Tích - Bắc Ninh, hình vũ nữ trên bức chạm gỗ chùa Thái Lạc - Hưng Yên). Nhiều nhà nghiên cứu cũng cho rằng điệu múa Con đi đánh bông, hiện còn thấy rõ trong lễ hội làng Triều Khúc (Thanh Trì - Hà Nội) và một số lễ hội khác là có ảnh hưởng từ văn hóa Champa⁽¹⁵⁾. Địa bàn xuất hiện vũ điệu Con đi đánh bông trùng với địa bàn được xác định từng là nơi cư trú của người Champa trong lịch sử.

Về mặt văn tự, hiện chúng ta mới chỉ tìm thấy hai nửa viên gạch có khắc những ký tự chữ Phạn (Sanskrit) tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long, nằm xen lẫn với rất nhiều các loại gạch xây khác của Đại Việt như: Đại Thông Độ, Long Thụy Thái Bình, Hoàng Môn Thư, Đại Việt quốc quân thành chuyên... Điều đó cho chúng ta suy đoán về sự tham gia xây dựng của những người thợ Chăm khi xây dựng Hoàng Thành Thăng Long dưới thời Lý - Trần⁽¹⁶⁾.

Ngoài ra, hiện trong nhiều ngôi chùa ở miền Bắc còn lưu giữ khá nhiều di vật, kiến trúc Phật giáo nhưng có các dòng chữ Phạn - Hán (chữ Sanscrit được viết theo kiểu khối chữ vuông như chữ Hán), như trên tháp mộ, trên chuông đồng (điển hình như quả chuông ở chùa Văn Quán, tạo tác năm Tự Đức thứ 2 - 1849, nhưng một mặt thân chuông có khắc bài văn chữ Phạn - Hán...).

3. Một vài nhận định

Tôn giáo Việt Nam mang dấu ấn rõ rệt của hai nền văn minh Ấn Độ và Trung Hoa. Ấn Độ với ảnh hưởng chủ yếu từ Phật

giáo và Ấn giáo (Hindu giáo). Trung Hoa với ảnh hưởng chủ yếu của Đạo giáo và Nho giáo (ngoài ra là Phật giáo Đại thừa/Mahayana đến Việt Nam qua con đường Trung Quốc).

Trong tiến trình lịch sử đã có sự hỗn dung tôn giáo, các đối tượng thờ cúng trong hệ thống thần điện của người Việt đã xuất hiện một số vị thần của Ấn Độ giáo. Các vị thần Ấn giáo đã được bản địa hóa hoặc phủ lên nhiều lớp tôn giáo (Đạo giáo, Phật giáo) và tín ngưỡng dân gian.

Do sự tiếp xúc văn hóa, các nghệ nhân người Champa đã đem đến những thành quả sáng tạo là các công trình kiến trúc, nghệ thuật mang dấu ấn của Ấn Độ giáo trong nhiều di tích tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam. Các di tích thờ thần các vị thần Ấn Độ giáo ở miền Bắc cho đến nay không còn, chỉ còn một số di vật mang dấu ấn của văn hóa Ấn Độ hoặc trực tiếp, hoặc qua tiếp xúc văn hóa Việt - Chăm.

Nghệ thuật trang trí trong các ngôi chùa vùng Đồng bằng Bắc bộ có ảnh hưởng của nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc Ấn Độ. Chúng ta vẫn có thể nhận thấy điều này trong các mảng chạm đá, tượng đá trong các ngôi chùa, tháp thời Lý như: các tượng đá Kinara đầu người mình chim, các viên gạch và tượng đất nung khai quật được ở chùa Phật Tích và Hoàng thành Thăng Long, các mảng chạm đá thời Lý, tượng phỗng, tượng Kim cương...

Văn hóa Ấn Độ và những ảnh hưởng của nó là một kho tàng rộng lớn, phong phú và đầy bí ẩn cần khám phá. Các dấu ấn của văn hóa Ấn Độ ở Việt Nam còn lại khá nhiều nhưng với tốc độ biến đổi của các di tích như hiện nay, không lâu nữa chúng ta có thể sẽ không tìm thấy các dấu tích này trong tương lai. Việc bảo tồn và

phát huy giá trị là công việc của nhiều ngành, dựa vào ý thức của nhiều người. Hiện nay, quan trọng hơn cả là cần có biện pháp bảo tồn ngay ở từng di tích với các biện pháp cụ thể.

Trong thời gian tới, trao đổi văn hóa và tôn giáo cần được phát huy vai trò như là phương tiện tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị, cùng có lợi giữa Việt Nam và Ấn Độ. Tăng cường các hình thức, quy mô hợp tác về các lĩnh vực, trong đó văn hóa được lấy làm nền tảng trong mối quan hệ. Thúc đẩy ngoại giao văn hóa và tôn giáo góp phần phát triển quan hệ giữa hai nước Việt Nam và Ấn Độ./.

CHÚ THÍCH

1. G. Coedès. *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hoá ở Viễn Đông*. Nxb Thế giới, 2011, tr.444.
2. Lê Mạnh Thát, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*. Tập 1: chương III: Khâu Đà La và Man Nương - Nxb Thuận Hóa, Huế 1999.
3. Nguyễn Duy Hinh, *Văn minh Đại Việt*. Nxb Văn hóa Thông tin, Viện Văn hóa, 2005, tr.177.
4. Nguyễn Duy Hinh, *Văn minh Đại Việt*. Sdd, tr.167-177.
5. Nguyễn Duy Hinh, *Văn minh Đại Việt*. Sdd, tr.177.
6. Xem thêm: Trần Quốc Vượng, Nguyễn Quốc Tuấn và Nguyễn Hồng Kiên, *Nhìn lại Linga chùa Đậu, Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1994*, Nxb KHXH, Hà Nội, 1995; Nguyễn Duy Hinh, *Văn minh Đại Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, Viện Văn hóa, 2005, tr.176 - 177.
7. Lê Văn Hảo (1979), *Tìm hiểu quan hệ giao lưu văn hóa Việt Chăm qua kho tàng văn nghệ dân gian của người Việt và người Chăm*. *Tạp chí Dân tộc học*, số 1/1979,

- tr.51. Phan Đăng Nhật (1976), "Sự gắn bó Việt Chăm qua một số truyện dân gian", *Tạp chí Văn học* (số 5), tháng 9.
8. Đinh Đức Tiến, *Quan hệ Đại Việt - Champa thế kỷ X - XV ở châu thổ Bắc Bộ*. Luận án Tiến sĩ sử học, năm 2014 - Thư viện quốc gia, tr.131.
9. Phan Đăng Nhật, *Sự gắn bó Việt Chăm qua một số truyện dân gian*. *Tạp chí Văn học* (số 5/1976), tr.49.
10. Dẫn theo Phan Đăng Nhật, *Sự gắn bó Việt Chăm qua một số truyện dân gian*. *Tạp chí Văn học* (số 5/1976), tr.49.
11. Nguyễn Thụy Loan, "Bước đầu tiếp xúc với âm nhạc Chăm", *Âm nhạc* (số 3/1978), tr.18.
12. Trần Văn Khê, *Âm nhạc Việt Nam*. *Tạp chí Bách Khoa*, số 25 - 26/1958, tr.85
13. Đinh Đức Tiến, *Quan hệ Đại Việt - Champa thế kỷ X - XV ở châu thổ Bắc Bộ* - Luận án Tiến sĩ sử học, năm 2014, Thư viện quốc gia, tr.134.
14. Nguyễn Thụy Loan, *Tản mạn về Thăng Long - Đông Đô - Đông Kinh và âm nhạc cung đình*, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật* (số 12/1999), tr.63.
15. Đinh Đức Tiến. *Quan hệ Đại Việt - Champa thế kỷ X - XV ở châu thổ Bắc Bộ*. Luận án Tiến sĩ sử học, năm 2014. Thư viện quốc gia, tr.135 - 136.
16. Xem thêm Đinh Đức Tiến, *Tlđđ*, tr.140.
- Năm 2011.
4. Nguyễn Tấn Đắc. *Văn hóa Ấn Độ*. Nxb Tp.Hồ Chí Minh, 2000.
5. Cao Huy Đình. *Văn hóa Ấn Độ*. Nxb Văn hóa, H. 1993.
6. Lê Văn Hảo (1979), *Tìm hiểu quan hệ giao lưu văn hóa Việt Chăm qua kho tàng văn nghệ dân gian của người Việt và người Chăm*. *Tạp chí Dân tộc học*, số 1/1979.
7. Nguyễn Duy Hinh (2000), *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Nguyễn Duy Hinh, "Mấy đặc điểm của Phật giáo Việt Nam". Bản thảo chưa xuất bản. Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
9. Nguyễn Duy Hinh, *Văn minh Đại Việt*. Nxb Văn hóa Thông tin, Viện Văn hóa, 2005.
10. Trương Sỹ Hùng (2010), *Tôn giáo trong đời sống văn hóa Đông Nam Á*, Nxb. Văn hóa - Thông tin & Viện Văn hóa.
11. Trần Văn Khê, *Âm nhạc Việt Nam*. *Tạp chí Bách Khoa*, số 25 - 26/1958.
12. Nguyễn Lang (2000). *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb Văn học.
13. Nguyễn Thụy Loan, "Bước đầu tiếp xúc với âm nhạc Chăm", *Âm nhạc* (số 3/1978).
14. Nguyễn Thụy Loan, *Tản mạn về Thăng Long - Đông Đô - Đông Kinh và âm nhạc cung đình*, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật* (số 12/1999).
15. Đức Nhuận (2009). *Đạo Phật và dòng sử Việt*. NXB Phương Đông.
16. Phan Đăng Nhật (1976), "Sự gắn bó Việt Chăm qua một số truyện dân gian", *Tạp chí Văn học* (số 5), tháng 9.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. L.Bezacier: *L'art des Annam*. IDEO Hanoi 1944. Bản dịch Nghệ thuật Việt Nam do cụ Lê Tư Lành dịch hiện lưu tại Phòng tư liệu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, phần IX viết về nghệ thuật Việt Nam.
2. G. Coedès (2011). *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hoá ở Viễn Đông*, Nxb Thế giới.
3. Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Ngọc Quỳnh. *Có chăng một phong cách nghệ thuật Phật tích. Kỷ yếu Hội thảo Phật tích trong tiến trình lịch sử*. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
4. Nguyễn Tấn Đắc. *Văn hóa Ấn Độ*. Nxb Tp.Hồ Chí Minh, 2000.
5. Cao Huy Đình. *Văn hóa Ấn Độ*. Nxb Văn hóa, H. 1993.
6. Lê Văn Hảo (1979), *Tìm hiểu quan hệ giao lưu văn hóa Việt Chăm qua kho tàng văn nghệ dân gian của người Việt và người Chăm*. *Tạp chí Dân tộc học*, số 1/1979.
7. Nguyễn Duy Hinh (2000), *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Nguyễn Duy Hinh, "Mấy đặc điểm của Phật giáo Việt Nam". Bản thảo chưa xuất bản. Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
9. Nguyễn Duy Hinh, *Văn minh Đại Việt*. Nxb Văn hóa Thông tin, Viện Văn hóa, 2005.
10. Trương Sỹ Hùng (2010), *Tôn giáo trong đời sống văn hóa Đông Nam Á*, Nxb. Văn hóa - Thông tin & Viện Văn hóa.
11. Trần Văn Khê, *Âm nhạc Việt Nam*. *Tạp chí Bách Khoa*, số 25 - 26/1958.
12. Nguyễn Lang (2000). *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb Văn học.
13. Nguyễn Thụy Loan, "Bước đầu tiếp xúc với âm nhạc Chăm", *Âm nhạc* (số 3/1978).
14. Nguyễn Thụy Loan, *Tản mạn về Thăng Long - Đông Đô - Đông Kinh và âm nhạc cung đình*, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật* (số 12/1999).
15. Đức Nhuận (2009). *Đạo Phật và dòng sử Việt*. NXB Phương Đông.
16. Phan Đăng Nhật (1976), "Sự gắn bó Việt Chăm qua một số truyện dân gian", *Tạp chí Văn học* (số 5), tháng 9.
17. Lê Mạnh Thát, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*. Tập 1: chương III: Khâu Đà La và Man Nương - Nxb Thuận Hóa, Huế. 1999.
18. Đinh Đức Tiến, *Quan hệ Đại Việt - Champa thế kỷ X - XV ở châu thổ Bắc Bộ*. Luận án Tiến sĩ sử học, năm 2014 - Thư viện quốc gia.
19. Trần Quốc Vượng, Nguyễn Quốc Tuấn và Nguyễn Hồng Kiên, *Nhìn lại Linga chùa Đậu, Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1994*, Nxb KHXH, Hà Nội, 1995.